

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/ HNGĐ - ST

Ngày: 29/04/2020

"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

- Hội thẩm nhân dân: +. Ông: Hoàng Văn Hào

+. Bà: Trần Thị Minh Hoi

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:* Không.

Ngày 29 tháng 04 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2020/TLST-HNGĐ ngày 20/01/2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/04/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Xóm 06, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt –

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Đăng Tích, sinh năm 1978. Vắng mặt không có lý do.

Nơi cư trú: Xóm Hòa Thiện, xã Hiến Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 20/01/2020, tại bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh và anh Trần Đăng Tích kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn ngày 13/02/2006 tại UBND xã Hiến Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Sau khi

kết hôn được 01 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn do khác biệt về tính cách và quan điểm sống không thể hòa hợp. Vì mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 04 năm 2006 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể sinh sống cùng nhau được nữa chị Thanh đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với anh Tích, không yêu cầu đoàn tụ.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh và Trần Đăng Tích không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung và khoản nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết thông báo thụ lý vụ án, nhiều thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho anh Trần Đăng Tích nhưng anh Trần Đăng Tích đều vắng mặt không có lý do, không phản hồi các thông báo của Tòa án, tự tước đoạt quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Do đó tại hồ sơ vụ án không có bản tự khai của anh Trần Đăng Tích, vụ án không tiến hành hòa giải được. Chị Nguyễn Thị Thanh đã có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình do chị Nguyễn Thị Thanh yêu cầu, nơi cư trú của anh Trần Đăng Tích tại xóm Hòa Thọ, xã Hiến Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Thanh, anh Tích. Tuy nhiên chị Thanh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Tích vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Thanh, anh Trần Đăng Tích theo quy định.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh và anh Trần Đăng Tích kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn ngày 13/02/2006 tại UBND xã Hiến Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Thanh cho rằng sau khi kết hôn được 01 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn do khác biệt về tính cách và quan điểm sống không thể hòa hợp, vì mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 04 năm 2006 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể sinh sống cùng nhau được nữa chị Thanh đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với anh Tích, không yêu cầu đoàn tụ. Anh Tích không hợp tác với Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, không có bản tự khai trình bày quan điểm của mình, điều này chứng tỏ anh Tích không thật sự có ý thức níu kéo hạnh phúc gia đình. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên cho chị Thanh được ly hôn anh Tích để sớm ổn định cuộc sống cho cả hai bên.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh và anh Trần Đăng Tích chưa có con chung, đến thời điểm Tòa án giải quyết vụ án chị Thanh không có thai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

- Về tài sản chung và khoản nợ: Chị Nguyễn Thị Thanh không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Trần Đăng Tích không hợp tác với Tòa án trong việc giải quyết vụ án nên không có văn bản thể hiện ý chí về việc giải quyết vấn đề tài sản chung và khoản nợ. Do đó HĐXX tách quan hệ tài sản chung và khoản nợ không giải quyết trong vụ án này mà giành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ các điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Thanh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, 35, 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thanh được ly hôn anh Trần Đăng Tích.

2. Về con chung: Miễn xét.

3. Về quan hệ tài sản chung và khoản nợ: Tách quan hệ tài sản chung và khoản nợ không giải quyết trong vụ án này mà giành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ các điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thanh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên lai số 0005311 ngày 20/01/2020. Chị Nguyễn Thị Thanh đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H.Đô Lương;
- Chi cục T.H.A dân sự H. Đô Lương;
- UBND xã Hiến Sơn, H. Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Khánh

